

# TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**N**gày 15/10/2019, UBND tỉnh Điện Biên đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Đến dự hội nghị và chỉ đạo có các đồng chí: Mùa A Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đồng chí Lò Văn Muôn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND, HĐND tỉnh; cùng lãnh đạo các Sở ngành trong tỉnh, lãnh đạo 10 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; các xã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; đại diện đại biểu hộ nông dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tại Hội nghị, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên đã đánh giá kết quả 10 năm thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Chặng đường 10 năm xây dựng nông thôn mới với sự nỗ lực cố gắng không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn thể nhân dân trong tỉnh, bộ mặt nông thôn Điện Biên đã đổi thay rõ nét, chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Sau 10 năm triển khai xây dựng nông thôn mới đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân; xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sôi nổi và rộng



*Đồng chí Mùa A Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Hội nghị tổng kết 10 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.*

*Ảnh: Khắc Tân*

khắp, nông thôn được quy hoạch theo hướng phát triển toàn diện và là định hướng quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và được giữ vững; tỷ lệ hộ nghèo giảm, các điều kiện về y tế, giáo dục, văn hóa và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên; cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện, dân chủ ở cơ sở được phát huy. Nhận thức, trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã dần xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động tự giác đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Trình độ, năng lực quản lý cán bộ, công chức các cấp của địa phương trong việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới được

nâng lên rõ rệt, trách nhiệm ngày càng cao và gắn bó hơn với công việc. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của các địa phương, đặc biệt sự chỉ đạo quyết liệt của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG các cấp trong việc triển khai thực hiện Chương trình, tạo nên sự đột phá trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2010-2020.

Tinh thần tự lực của một số địa phương được nâng lên rõ rệt, khơi dậy tiềm năng, lợi thế sẵn có. Một số địa phương có số xã đạt chuẩn nông thôn mới cao đã tạo động lực phấn đấu cho các địa phương khác, lan tỏa ra toàn tỉnh. Điều này thể hiện xây dựng nông thôn mới có thể thành công trên diện rộng ở vùng khó khăn, chứ không chỉ tập trung ở một vài xã có điều kiện thuận lợi.

Việc thực hiện Đề án đặc thù tại Quyết định 1573/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020 đã góp phần xây dựng nông thôn mới thành công ở các xã đặc biệt khó khăn, biên giới.

Kết quả đến hết ngày 30/6/2019, đã công nhận 22 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 18 xã đạt chuẩn và 04 xã cơ bản đạt chuẩn), vượt chỉ tiêu 15 xã (Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 giai đoạn 2016-2020 là 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới); Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 19%, đạt 62,85% so với mục tiêu Nghị quyết BCH Đảng bộ tỉnh đề ra; Bình quân đạt 9,8 tiêu chí/xã, tăng 8,4 tiêu chí so với năm 2011, tăng 4,3 tiêu chí so với năm 2015; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 18,5 triệu đồng/người/năm.

Sau 10 năm xây dựng NTM, mặc dù Điện Biên đã đạt được nhiều thành tựu đáng

kể, song bên cạnh đó vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế: Công tác chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM có lúc, có nơi còn biểu hiện hình thức; chưa có nhiều cách làm chủ động, sáng tạo tại các xã đặc biệt khó khăn; nguồn lực đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu rất nhiều, việc huy động các nguồn lực đầu tư cho thực hiện Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế để hoàn thành các mục tiêu đề ra; năng lực của cán bộ cơ sở và nhận thức của đồng bào các dân tộc còn hạn chế nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai và chất lượng của Chương trình...

Thực tiễn 10 năm thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

Một là: Xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là Chương trình có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc; cần sự tập trung thực hiện kiên trì, bền bỉ của cả hệ thống chính trị; sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp ủy, chính quyền và sự tham gia tích cực của các Sở, ban ngành, đoàn thể. Trong đó, đề cao vai trò của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền cơ sở thì sẽ tạo chuyển biến rõ nét trong xây dựng nông thôn mới.

Hai là: Công tác tuyên truyền, vận động phải để cán bộ và nhân dân nhận thức rõ vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; trong đó, nhân dân phải tự làm là chính và là người được hưởng thụ, Nhà nước chỉ có vai trò hỗ trợ; lấy lợi ích của người dân là động lực và sự tham gia của cộng đồng dân cư là bí quyết thành công. Từ đó tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, huy động cao mọi nguồn lực của xã hội để xây dựng nông thôn mới.

Ba là: Phát huy tính tự lực, tự cường của cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong phát động, tham gia hưởng ứng các phong

trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở. Ban Chỉ đạo các cấp phải chủ động, sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của Nhà nước vào thực tiễn.

**Bốn là:** Phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

**Năm là:** Chú trọng xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cơ sở để việc triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới người dân thuận lợi hơn.

**Sáu là:** Phát huy tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh, xử lý các vi phạm, uốn nắn những lệch lạc tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân; đề cao vai trò của giám sát cộng đồng đối với thực hiện Chương trình và biểu dương khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

Từ kết quả cũng như tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2019, Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG xác định mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2020, có 35 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, 1-2 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân đạt 11,3 tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đạt 18,9 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm còn 37%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,6%; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,8%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98%; mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới phấn đấu có 02 thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu và có 01 sản phẩm OCOP trở lên. Trong đó đặc biệt tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông

thôn mới ở cấp thôn, bản; phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; xác định tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể cần tập trung nâng cao chất lượng, khắc phục những hạn chế, yếu kém; khơi dậy những tiềm năng, lợi thế phát triển, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nhất là ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ và tính chủ động thực hiện Chương trình của nhân dân; huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, đặc biệt là sự hỗ trợ của Trung ương để tạo động lực phát triển, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra đến 2025. Xây dựng nông thôn mới bền vững, từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo liên kết chuỗi gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ; giữ gìn và phát huy văn hóa, bản sắc dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững, đời vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Mùa A Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhấn mạnh: Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã của tỉnh; duy trì và giữ vững các tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn, phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; hoàn thiện các tiêu chí của các xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. Nhận dịp này, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc cho 2 tập thể, tặng Bằng khen cho 12 tập thể và 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2010 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

**Khắc Tân**

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

## HỘI NGHỊ VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

**N**gày 25/11/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai tổ chức Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2019. Hội nghị là hoạt động hằng năm được Bộ KH&CN giao cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ chủ trì thực hiện, nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, các Trung tâm thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở địa phương, hình thành mối liên kết hoạt động, góp phần thúc đẩy công tác ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất tại các địa phương.

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam Nguyễn Ngọc Bảo; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Huỳnh Nữ Thu Hà cùng đại diện lãnh đạo các Vụ, Cục, Viện của Bộ KH&CN; lãnh đạo các Sở KH&CN và các trung tâm ứng dụng chuyển giao công nghệ 62 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Phát biểu tại Hội nghị, bà Huỳnh Nữ Thu Hà – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai cho biết: Trong thời gian qua, Trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở địa phương với chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đã mạnh dạn, năng động tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tư



*Bà Huỳnh Nữ Thu Hà - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai phát biểu tại Hội nghị về Hoạt động ứng dụng chuyển giao công nghệ địa phương năm 2019.*

*Ảnh: Minh Quang*

vấn, chuyển giao công nghệ, đưa các công nghệ, sản phẩm vào cuộc sống. Từ đó đạt được nhiều kết quả nổi bật, đóng góp tích cực trong việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, tạo được uy tín cho ngành khoa học - công nghệ; là cầu nối quan trọng tạo sự liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp để chuyển hóa các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh ở địa phương.

Theo Ông Tạ Việt Dũng - Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, tình hình hoạt động, năng lực ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019 như sau: số lượng hợp đồng tư vấn,





Đồng chí Trần Văn Tùng (ngồi giữa), Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì buổi thảo luận tại Hội nghị.

Ảnh: Minh Quang

chuyển giao công nghệ năm 2019 là 2.828 hợp đồng, giảm 10% so với năm 2018. Giá trị hợp đồng tư vấn, chuyển giao là 59 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2018; các hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ diễn ra chủ yếu ở các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghệ thông tin, xử lý môi trường, an toàn bức xạ, năng lượng, kiểm nghiệm.

Việc thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của TW6 Khóa XII và Nghị quyết 08/NQ-CP của Chính phủ. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Nội vụ để chuẩn bị phương án xây dựng tiêu chí, phân loại, điều kiện thành lập, sát nhập giải thể đối với các Trung tâm nhằm triển khai bảo đảm hiệu quả, tiến độ của Nghị quyết. Tính đến tháng 10/2019: Có 41/63 Trung tâm đã sắp xếp, tổ chức lại theo tinh thần các Nghị quyết (đạt 65%); số lượng các Trung tâm sắp xếp, tổ chức lại theo hướng 3 chức năng trong 1 Trung tâm (Ứng dụng, Thông tin, Tiêu chuẩn - Đo lường - chất lượng)

là 19 Trung tâm; theo hướng 2 chức năng trong 1 Trung tâm (Ứng dụng, Thông tin hoặc Ứng dụng, Tiêu chuẩn - Đo lường - chất lượng) là 22 Trung tâm; có 22 Trung tâm có chức năng Ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Bên cạnh những kết quả đạt được các trung tâm vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Đặc biệt là cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của trung tâm chưa được đồng bộ, thống nhất trong tình hình mới. Hoạt động liên kết giữa trung tâm với các Viện, trường, doanh nghiệp chưa nhiều; việc tạo ra sản phẩm có thương hiệu và liên kết theo chuỗi giá trị chưa cao; trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức chưa đồng đều, việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Chính vì vậy, các giải pháp đề ra tại hội nghị lần này được đánh giá là hết sức cần thiết nhằm từng bước khắc phục những khó khăn, đưa hoạt động khoa học công nghệ ngày một lan tỏa, đóng góp thiết thực vào sự phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã chia sẻ những kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả liên kết chuyển giao công nghệ giữa các Trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương với hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đưa sản phẩm của trung tâm vào thị trường. Mô hình liên kết chuyển giao công nghệ giữa trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương với các tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ. Giải pháp nâng

cao vai trò, hiệu quả của các trung tâm khi thực hiện mô hình hoạt động mới.... Kết quả đạt được tại hội nghị sẽ góp phần tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ. Từ đó tìm ra giải pháp tối ưu, thúc đẩy việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là trong bối cảnh tự do hóa thương mại toàn cầu và làn sóng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**Minh Quang**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

## WEBSITE TỰ HỌC CHỮ VIẾT DÂN TỘC THÁI - SẢN PHẨM ĐẠT GIẢI NHẤT CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ 15

Tại cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2019, đề tài: “Website tự học chữ viết dân tộc Thái” của hai em học sinh Khoảng Thị Chương và Lò Thị Kim lớp 12C1 trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên đã xuất sắc giành giải nhất. Đây là niềm vui lớn, bất ngờ đối với thầy và trò trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên.

Với hai em Khoảng Thị Chương, Lò Thị Kim và thầy giáo hướng dẫn Lê Thành Long thì giải nhất trong cuộc thi này chính là phần thưởng xứng đáng cho những tìm tòi, nỗ lực miệt mài trong suốt gần một năm qua. Từ tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học các cấp rồi tiếp tục tham dự cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng của tỉnh, được lựa chọn đi thi cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc.



*Khoảng Thị Chương (đứng thứ nhất bên phải) nhận giải nhất cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2019.*

*Ảnh: Phạm Liên*

Em Khoảng Thị Chương cho biết: Người Thái là một trong số rất ít các dân tộc thiểu số ở nước ta có chữ viết lâu đời. Bộ chữ Thái là một công cụ để ghi nhận và giao tiếp trong

cộng đồng người dân Thái. Nó ghi nhận và phản ánh đầy đủ tư tưởng, tình cảm và tâm hồn người dân tộc Thái, những di sản ấy chúng em ý thức được rằng cần phải được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Phần lớn các bạn học sinh trong trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên đều là người dân tộc Thái. Các bạn ấy có thể giao tiếp rất tốt như nói và nghe bằng tiếng Thái tuy nhiên chữ viết dân tộc Thái khá khó nhớ, khó đọc trong quá trình tự học. Việc ghi nhớ ấy trên sách vở gặp nhiều khó khăn đối với các bạn. Trong thời buổi công nghệ 4.0, chúng em nghĩ học chữ Thái trên trang Web sẽ lý thú hơn và việc học sẽ mang lại nhiều hiệu quả hơn.

Bước đầu khi hai em trình bày ý tưởng của mình, có bạn cho rằng ý tưởng không có tính khả thi, trong khi nhiều kĩ sư học hành bài bản còn không làm ra được thì việc một học sinh phổ thông thiếu kiến thức chuyên môn, kĩ năng yếu thì càng không thể làm nổi.

Tuy nhiên, được sự cổ vũ động viên, sự giúp đỡ tận tình của các thầy giáo và bạn bè, đặc biệt là sự hướng dẫn của thầy giáo môn tin học Lê Thành Long. Nên ý tưởng của hai em đã biến thành hiện thực.

Em Lò Thị Kim tâm sự: Khi thực hiện đề tài này, ban đầu bản thân chúng em chỉ dừng lại ở góc độ giao tiếp mà vẫn chưa biết về chữ viết của dân tộc mình. Việc lập trình trên Web đối với chúng em còn rất mới lại bởi từ trước tới giờ chúng em chưa được tiếp cận với lập trình Web. Chúng em nhận thấy là trên các trang Web để học không có trang Web hay phần mềm nào tự học chữ viết dân tộc Thái nên chúng em đã quyết tâm theo đuổi ý tưởng này xây dựng nên trang Web chữ viết dân tộc Thái.

Dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy Long, chúng em đã xây dựng nên một lộ trình riêng - từ những vấn đề cơ bản nhất giúp người học có thể nắm bắt được: Từ, câu, cao hơn là vừa đọc vừa viết. Trong quá trình thực

hiện ý tưởng, thầy và trò gặp rất nhiều khó khăn như phải liên tục điều chỉnh thiết kế cho phù hợp, đôi khi chưa đồng bộ, phải làm đi làm lại rất nhiều lần. Trong phần mềm, chúng em còn xây dựng video giúp người học có thể hình dung được cách viết, nét viết ngoài flash đã có trong bảng chữ cái, video gây hứng thú hơn với người học. Khi quay video này, chúng em cảm giác như đang trực tiếp hướng dẫn các bạn viết chữ viết Thái.

Khi biết được giải cao của cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, em Khoàng Thị Chương đã không giấu được niềm hạnh phúc: Em rất vui. Em xin cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban giám hiệu nhà trường, của Câu lạc bộ Khoa học kĩ thuật trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, sự tận tình chỉ bảo của Thầy Lê Thành Long, sự giúp sức đắc lực của bạn Lò Thị Kim và sự động viên khuyến khích của bố mẹ. Em hi vọng công trình của em sẽ được lan tỏa tới các bạn học sinh trong toàn trường và nhân rộng hơn là trên phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc về nét đẹp chữ viết dân tộc Thái. Chúng em mong muốn sẽ góp phần vào việc giữ gìn nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc Thái.

Khi nói về hai học trò của mình, thầy Long chia sẻ: Chương và Kim là hai học sinh rất năng động, tự tin, nhiều ý tưởng sáng tạo, đam mê tìm tòi nghiên cứu. Khi bắt tay vào làm hai em cũng chưa hiểu nhiều về lập trình Web, thiết kế trên Web, thuyết trình về sản phẩm,... Nhưng trong quá trình thực hiện hai em đã rất nỗ lực, sẵn sàng học hỏi.

Đề tài sáng tạo của em Chương và Kim đã viết tiếp truyền thống học tập sáng tạo của thầy và trò Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, tiếp thêm ngọn lửa đam mê cho nhiều thế hệ học trò trong hành trình khám phá tri thức và khẳng định bản thân.

**Phạm Liên**

Sở Khoa học và Công nghệ



# CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN

**L**iên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên thành lập vào lúc đội ngũ trí thức, khoa học cả nước thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Kết luận số 90- KL/TW ngày 4/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Kể từ khi được thành lập đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên đã không ngừng được củng cố và phát triển. Đặc biệt, thông qua việc tích cực đẩy mạnh các hoạt động của hội thành viên, vị thế tổ chức của đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ đã ngày càng được khẳng định và từng bước có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Liên hiệp Hội đã làm tốt công tác khoa giáo trong đội ngũ trí thức đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, động viên đội ngũ trí thức khoa học nhằm tăng cường nhận thức về vai trò, trách nhiệm của lực lượng trí thức trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Khi mới thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên có 05 hội thành viên, đến nay đã có 08 hội thành viên là: Hội Văn học nghệ thuật, Hội Luật gia, Hội Đông y, Hội Khuyến học, Liên minh các hợp tác xã, Hội cầu đường và 2 chi hội thuộc



*Đồng chí Lê Văn Quý - Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên phát biểu tại Đại hội Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên khóa II, nhiệm kỳ 2019 - 2024.*

*Ảnh: Thanh Tùng*

Sở Giáo dục và Đào tạo là Chi hội văn học, Chi hội lịch sử cùng với trên 160.000 hội viên, trong đó nhiều Hội thành viên có tỷ lệ trí thức khoa học trên 90%. Cùng với việc củng cố, phát triển tổ chức, các hội thành viên đã tích cực triển khai các hoạt động chuyên môn, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nghiên cứu khoa học, tư vấn phản biện và giám định xã hội.

Trong những năm qua Liên hiệp Hội và các hội thành viên đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện bằng cách chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các Dự thảo các cấp, tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tham gia các Hội nghị hiệp thương, giới thiệu người ứng cử Quốc hội và HĐND tỉnh Điện Biên và Liên hiệp Hội đã



chủ động nghiên cứu và tham gia nhiều ý kiến tư vấn, phản biện trong hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh. Tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp tỉnh hàng năm để trình HĐND tỉnh phê duyệt.

Liên hiệp Hội xác định hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là nhiệm vụ quan trọng mà tổ chức cần phải vươn tới. Trong những năm qua Ban Thường vụ Liên hiệp Hội đã thường xuyên tham dự các buổi tập huấn, đồng thời huy động những trí thức trong tỉnh có khả năng hoạt động khoa học cùng đi tập huấn làm nòng cốt cho nghiên cứu khoa học. Liên hiệp Hội Điện Biên đã chủ động thông báo về việc triển khai Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam hàng năm của LHHVN đến một số tổ chức, đơn vị trong tỉnh để vận động các cá nhân tổ chức có thể tham gia dự thi.

Là thành viên chủ chốt trong hội đồng “Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng của tỉnh Điện Biên”. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Liên hiệp Hội đã phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc triển khai, kiểm tra đôn đốc tới các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT tham gia cuộc thi. Cuộc thi đã động viên, khuyến khích và khơi dậy phong trào thi đua sáng tạo trong thanh thiếu niên và nhi đồng, được các em nhiệt tình hưởng ứng, thầy cô, gia đình và xã hội quan tâm, ủng hộ. Từ năm 2017 đến năm 2019, Ban tổ chức đã nhận được trên 300 sản phẩm từ các huyện, thị và thành phố gửi về dự thi kết quả chọn ra được 107 sản phẩm đạt giải và có 5 sản phẩm đạt giải cao tại Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, trong đó có 1 giải Nhất, 2 giải Ba và 2 giải Khuyến khích. Cuộc thi đã góp



*Ban giám khảo chấm điểm tại Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng của tỉnh Điện Biên năm 2019.*

*Ảnh: Thanh Tùng*

phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức, tạo sân chơi bổ ích, nơi hội tụ tài năng sáng tạo của lứa tuổi thanh thiếu niên nhi đồng, góp phần đưa những sáng tạo có giá trị về kinh tế và ý nghĩa xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

Vượt qua những khó khăn ban đầu Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Điện Biên từng bước khẳng định được vai trò của đội ngũ trí thức khoa học trong tỉnh là một bộ phận không thể tách rời trong tiến trình đổi mới của Đất nước. Liên hiệp Hội sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Liên hiệp Hội trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, có uy tín trong xã hội; tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

**Nguyễn Quyền**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HỘI NGHỊ “NÂNG CAO NĂNG LỰC HUẤN LUYỆN CỔ VẤN VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN” NĂM 2019

**T**hực hiện quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025; và Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công ty Tư vấn ĐMST FINNO tổ chức Hội nghị tập huấn “Nâng cao năng lực huấn luyện cổ vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên” trong 03 ngày, từ ngày 25-27/11/2019 tại Khách sạn Hà Nội – Điện Biên Phủ.

Tham dự hội nghị có ông Nguyễn Đình Kỳ, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, ông Trương Thanh Hùng - Giám đốc Công ty Tư vấn ĐMST FINNO/Chuyên gia cổ vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của chương trình đổi tác ĐMST Việt Nam – Phần Lan cùng hơn 60 học viên đến từ các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trong tỉnh.

Mục tiêu của Khóa tập huấn là bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chia sẻ kinh nghiệm cổ vấn, huấn luyện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) cho các học viên là các cán bộ, công chức, viên chức phụ trách hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh, khi tham gia khóa tập huấn, các học viên còn được “khai mở” nhiều vấn đề mà bấy lâu nay chưa được lý giải cụ thể trên con đường khởi nghiệp của



Các đồng chí học viên thảo luận tại Hội nghị.

Ảnh: Bảo Lộc

minh. Từ đó, mỗi học viên sẽ được lĩnh hội các kỹ năng nhằm xây dựng cho mình một chiến lược phù hợp, hiệu quả trong việc vận dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, doanh nghiệp. Mặt khác, bằng việc xây dựng mạng lưới kết nối hoạt động cổ vấn của địa phương, các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ có cái nhìn đa chiều về lối đi, hướng sản xuất kinh doanh phù hợp nhằm tạo ra nhiều giá trị chung cho cộng đồng xã hội. Qua đó, hình thành nên Hệ sinh thái khởi nghiệp và khẳng định vai trò của mỗi thành viên trong hệ sinh thái này trong thời gian tới.

Trong buổi tập huấn học viên còn được nghe giảng viên giới thiệu tổng quan chương trình và giáo dục khởi nghiệp sáng tạo. Phân biệt với khởi sự kinh doanh truyền thống; thành lập và kích hoạt nhóm khởi nghiệp

sáng tạo; giới thiệu quy trình khởi nghiệp tinh gọn; lựa chọn phân khúc và phác thảo chân dung khách hàng; thiết kế giá trị vượt trội cho sản phẩm; trường chuyên nghiệp với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; giới thiệu về ươm tạo khởi nghiệp, xây dựng mô hình kinh doanh; kỹ năng cố vấn khởi nghiệp.

Tại Khóa tập huấn, những kinh nghiệm về việc hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam và trên thế giới cũng đã được giảng viên truyền tải cho học viên. Đây cũng là một trong những nội dung được khóa tập huấn đặt ra nhằm tạo dựng, hình thành các nhân tố khởi nghiệp ĐMST để góp phần lan tỏa, kết nối thêm với các huyện trong tỉnh, hỗ trợ nhau hơn nữa trong quá trình khởi nghiệp. Bởi lẽ trên thực tế, khi mỗi cá nhân, tổ chức hình thành lên ý tưởng khởi nghiệp, họ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng vào thực tế. Đó là kinh nghiệm, kiến thức và quan trọng nhất vẫn là khoảng cách từ ý tưởng đến thực tiễn khởi nghiệp còn khá xa do kỹ năng còn yếu. Chính vì vậy, việc hình thành, thiết lập mạng lưới các nhân tố cố vấn khởi nghiệp theo hướng ĐMST

sẽ góp phần trợ giúp đắc lực cho việc xây dựng các mô hình phát triển chung theo hướng bền vững trong thời gian tới.

Theo giảng viên Trương Thanh Hùng, trong quá trình khởi nghiệp, mối quan hệ tương tác giữa các ý tưởng và mô hình thực tế với nhau đóng vai trò rất lớn đối với việc thành công cho sau này. Bởi phần lớn, các mô hình khởi nghiệp hiện nay rơi vào những người trẻ, doanh nghiệp mới hình thành nên vấn đề tương tác sẽ quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Có thể khẳng định, khi được trang bị kỹ năng, nền tảng về tư duy khởi nghiệp ĐMST, tuổi trẻ mong muốn khởi nghiệp nói chung, doanh nhân trẻ nói riêng sẽ có thêm cơ hội để cùng nhau hợp tác, trở thành đối tác chiến lược của nhau. Thông qua đó, các ý tưởng khởi nghiệp ĐMST sẽ góp phần tương trợ, bù đắp cho nhau nhằm hướng tới mục tiêu chung cùng nhau xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đa dạng, phát triển bền vững.

**Thanh Bình**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN

## HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CÁN ĐỒNG MỘT GIỐNG VÀ NHÂN RỘNG LÚA CÂY BẰNG MÁY VỤ MÙA 2019

Nhằm từng bước góp phần hoàn thành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh Điện Biên áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật để quản lý hiệu quả sinh vật gây hại trong điều kiện biến đổi khí hậu, xây dựng vùng sản xuất chuyên canh phù hợp nhu cầu thị trường gắn với lợi thế mỗi địa bàn. Trong vụ mùa năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên phối hợp với UBND huyện Điện Biên thử nghiệm mô hình máy cấy trong quản lý dịch hại tổng hợp IPM và sử lý lúa lẩn tại cánh đồng Mường Thanh trên địa bàn huyện Điện Biên.

Ngày 19/9/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên phối hợp UBND huyện Điện Biên, Công ty cổ phần giống cây trồng nông lâm nghiệp Thái Bình tổ chức hội thảo mô hình thử nghiệm máy cấy trong quản lý dịch hại tổng hợp IPM và sử lý lúa lẩn tại đội 15 - xã Thanh Xương, qui mô 8,3ha, với 38 hộ tham gia, giống lúa sử dụng Nam Hương 4.

Kết quả việc áp dụng sử dụng máy cấy vụ mùa 2019 tại huyện Điện Biên: Kỹ thuật cấy bằng máy cấy giúp giảm lượng giống, điều chỉnh mật độ chuẩn thoáng theo hàng, hạn chế tranh chấp dinh dưỡng, ánh sáng,



thuận lợi trong quá trình chăm sóc; sử dụng dụng cụ làm cỏ sục bùn tạo thông thoáng trong đất, hạn chế tình trạng nghẹt rễ giúp lúa đẻ nhánh tập trung, cứng cây, tỉ lệ đánh hữu hiệu từ 8-10 dảnh/khóm, ít bị đổ so với ngoài mô hình. Triển khai mô hình giúp nông dân nắm bắt thực trạng lúa lẩn và tầm quan trọng của việc sử lý lúa lẩn trong sản xuất cũng như việc không sử dụng thuốc trừ cỏ, được thay thế bằng dụng cụ làm cỏ sục bùn. Áp dụng kỹ thuật máy cấy thì thời gian làm đất được kéo dài đã giảm áp lực mùa vụ và hạn chế tình trạng ngộ độc đầu vụ, ruộng giữ nước lâu 10-15 ngày so với ruộng gieo vãi. Vì thế, hạt cỏ dại và hạt lúa lẩn khó mọc hơn so với ruộng gieo vãi nên hạt cỏ dại và hạt lúa lẩn khó mọc hơn so với ruộng sử dụng biện pháp gieo sạ, cây lúa lẩn và cỏ dại lên muộn, dễ phân biệt, giảm tỉ lệ lúa lẩn 80-90% so với ruộng ngoài mô hình. Do mô hình giảm lượng giống, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, tiết kiệm được chi phí sản xuất, hiệu quả kinh tế so với gieo vãi truyền thống tăng 12.845.000đ/ha.

Mô hình cánh đồng 1 giống áp dụng đồng loạt các biện pháp kỹ thuật trên cả cánh đồng ngay từ đầu vụ như cấy tập trung, bón phân, điều tiết nước, phun thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình có áp dụng máy cấy, tỉ lệ lúa lẩn cỏ dại giảm 80-90% so với ngoài mô hình, lúa sinh trưởng phát triển đồng đều, tỉ lệ đánh hữu hiệu cao, trở bông tập trung trên cánh đồng. Ngoài ra nông dân được hướng dẫn các biện pháp, những lưu ý trong quá trình thu hoạch, sơ chế để không bị lẩn tạp. Mô hình cánh đồng 1 giống kiểm soát tốt việc sử dụng thuốc trừ sâu giai đoạn đầu vụ, phun trừ khi đến ngưỡng nên hạn chế ảnh hưởng của sâu bệnh đến năng suất cuối vụ nhất là đối với tập đoàn rầy giai đoạn giữa vụ mật độ cao hơn so với ruộng gieo vãi nhưng cuối vụ không có hiện tượng cháy chòm, ô như ngoài gieo vãi. Mô hình cánh đồng 1 giống và nhân rộng ứng dụng máy cấy giảm áp lực



Hội thảo mô hình cánh đồng một giống và nhân rộng lúa cấy bằng máy.

Ảnh: Hoàng Ngân

về sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ, phân bón hóa học, đặc biệt đây là giải pháp tối ưu trong việc xử lý lúa lẩn trên đồng ruộng. Thông qua mô hình đã chứng minh và phát huy hiệu quả của chương trình ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản xuất, hiệu quả kinh tế, giảm chi phí sản xuất, để áp dụng với điều kiện thực tế sản xuất. Bước đầu tạo được sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp, thay đổi nhận thức của người nông dân trong sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ, sản xuất theo qui trình sử dụng có hiệu quả các yếu tố đầu vào và thực hiện ghi chép theo dõi các hoạt động theo yêu cầu đơn vị thu mua.

Thành công của mô hình đã thể hiện vai trò của địa phương và người dân, cũng như thu hút được sự quan tâm của một số doanh nghiệp trên địa bàn giúp nông dân có cái nhìn mới, chấp nhận kỹ thuật cấy lúa bằng máy tiếp tục áp dụng và nhân rộng trong sản xuất các vụ tiếp theo.

Hoàng Ngân

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên



# NGHIÊN CỨU TRẠNG THÁI ĐA NGỮ Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

**N**gôn ngữ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bởi nó chính là những công cụ mạnh mẽ nhất để bảo tồn và phát triển di sản vật thể và phi vật thể. Nó bảo đảm sự đa dạng về văn hóa và giúp các nền văn hóa có thể giao thoa, trao đổi với nhau.

Tổng Giám đốc UNESCO nhấn mạnh: Đa ngôn ngữ là điều cần thiết để thúc đẩy các mục tiêu, cũng là điều cần thiết cho sự thành công của toàn bộ Chương trình Phát triển bền vững vào năm 2030, đặc biệt liên quan đến sự tăng trưởng, việc làm và sức khỏe, cũng như việc thiết lập các mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững và biến đổi khí hậu. “Là một phần của một phương pháp tiếp cận đa ngôn ngữ, tiếng mẹ đẻ là những thành phần thiết yếu của một nền giáo dục có chất lượng, và chính là nền tảng cho việc trao quyền cho các cá nhân và xã hội. Chúng ta phải nhận ra và nuôi dưỡng sức mạnh này, để không để lại bất cứ ai ở ngoài lề xã hội và xây dựng một tương lai công bằng và bền vững hơn cho tất cả mọi người” – bà Irina Bokova nêu rõ.

Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, phương tiện tư duy mà còn là phương tiện để lưu giữ văn hóa mỗi dân tộc. Trên thế giới, có một số dân tộc thiểu số đã và đang bị mất dần tiếng nói mẹ đẻ. Nguyên nhân dẫn tới hiện tượng này có thể do các dân tộc đồng hóa, cũng có thể do xuất phát từ nhu cầu tiến thân trong cuộc sống mà một số dân tộc thiểu số đã tự bỏ mất tiếng nói của dân tộc mình. Hiện nay, trên thế giới có khoảng gần 7000 ngôn ngữ và theo các nhà khoa học, đến cuối thế kỷ 21, con số này sẽ chỉ còn là 700. Hiện trạng này khiến cho



*Hoạt động điều tra ngôn ngữ của dân tộc Mông tại xã Tả Sìn Thành, huyện Tủa Chùa.*

*Ảnh: Nguyễn Hương*

những ai có ý thức bảo tồn văn hoá đều cảm thấy xót xa. Sự đánh mất đa dạng ngôn ngữ, đa dạng văn hóa cũng bức thiết giống như việc đánh mất sự đa dạng sinh học. Trước xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay, việc giữ gìn tiếng nói của các dân tộc thiểu số sẽ ngày càng khó khăn và trở nên cấp thiết hơn, đòi hỏi sự chung tay không chỉ của những nhà nghiên cứu văn hóa, những nhà hoạch định chính sách mà của cả những nhà khoa học.

Cũng như đa số các vùng dân tộc thiểu số khác, Điện Biên là một vùng dân tộc thiểu số đa ngữ. Đó là hiện tượng có nhiều ngôn ngữ cùng tồn tại và được sử dụng trong cộng đồng cũng như cá nhân (người đa ngữ). Đây không chỉ là hiện tượng ngôn ngữ học thuần túy mà là một hiện tượng ngôn ngữ - xã hội phức tạp, liên quan đến đời sống chính trị - xã hội và sự phát triển của mỗi quốc gia.

Với sự cộng cư của 19 dân tộc hiện tượng đa ngữ là một hiện tượng phổ biến ở từng huyện thậm chí từng xã. Sự cùng tồn tại của nhiều ngôn ngữ trong một địa bàn sẽ dẫn đến

những vấn đề như sự phân bố chức năng; vai trò, vị thế của từng ngôn ngữ trong địa bàn; thái độ của người dân đối với những ngôn ngữ được sử dụng; sự tiếp xúc, giao thoa ngôn ngữ và văn hóa. Những vấn đề này sẽ có tác động không nhỏ đến ý thức tộc người, sự đa dạng văn hóa cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chính vì vậy, TS. Nguyễn Thị Thu Dung - Trường Cao đẳng sự phạm Điện Biên đã tiến hành “Nghiên cứu trạng thái đa ngữ ở tỉnh Điện Biên – hướng tới sự phát triển bền vững trong sự đa dạng ngôn ngữ và văn hóa” nhằm mang lại những chỉ số tin cậy để đánh giá sức sống ngôn ngữ, đánh giá vai trò và chức năng của từng ngôn ngữ trong cộng đồng, những yếu tố có tác động đến sự bảo tồn ngôn ngữ - vấn đề đang rất được quan tâm hiện nay. Sau 02 năm triển khai thực hiện, qua nghiên cứu cảnh huống ngôn ngữ và khảo sát 1.907 người dân tộc thiểu số cho thấy: Về cảnh huống ngôn ngữ: với 17 ngôn ngữ hiện có thuộc 4 ngữ hệ khác nhau và cùng một loại hình đơn lập, cảnh huống ngôn ngữ ở Điện Biên là cảnh huống đa ngữ, phi đồng nguồn và đồng hình đơn lập. Về năng lực ngôn ngữ: 85,5% người biết tiếng Việt. Tuy nhiên phần lớn số người biết chữ rơi vào nhóm tuổi trẻ và trung niên. Điều đáng lưu ý là có 3,8% người dân thuộc nhóm dân tộc ít người như Phù Lá, Sán Chay, Công ngoài tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt thì có thể nói tiếng Thái hoặc tiếng Mông, Dao, Lào.

Về sự phân công chức năng của các ngôn ngữ: Các ngôn ngữ của các nhóm dân tộc ở Điện Biên không cân bằng nhau về mặt chức năng. Tiếng Việt có địa vị ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong mọi phạm vi giao tiếp. Các ngôn ngữ dân tộc chỉ được sử dụng trong phạm vi giao tiếp gia đình và giữa những người cùng một dân tộc.

Về xu hướng sử dụng ngôn ngữ: Trong các lĩnh vực giao tiếp khác nhau thì tiếng Việt nổi trội ở lĩnh vực giáo dục và giao tiếp nghề nghiệp, còn tiếng dân tộc thiểu số có vị thế cao

hơn ở các lĩnh vực gia đình, bạn bè, nghi lễ.

Về thái độ ngôn ngữ: Người dân tộc thiểu số ở Điện Biên có ý thức cao và tích cực với ngôn ngữ của mình cũng như duy trì ngôn ngữ đó.

Về những yếu tố tác động đến đa ngữ: Việc sử dụng tiếng mẹ đẻ hay tiếng Việt một mặt chịu sự chi phối của môi trường giao tiếp nhưng phần lớn bị chi phối bởi đối tượng tham gia giao tiếp. Trạng thái đa ngữ ở Điện Biên là trạng thái đa ngữ phát triển tự nhiên có chiều hướng hòa nhập với tiếng Việt.

Với một tỉnh miền núi có nhiều khó khăn về phát triển kinh tế như Điện Biên thì việc xác định chiến lược phát triển đúng hướng và bền vững là điều vô cùng quan trọng. Là nơi được biết đến bởi lịch sử hào hùng và nền văn hóa đa sắc, hướng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử là một trong những hướng đi đúng đắn mà tỉnh luôn quan tâm. Để có thể phát huy tốt tiềm năng du lịch văn hóa - lịch sử của mình, Điện Biên cần có chính sách phù hợp để bảo tồn môi trường văn hóa, sự đa dạng ngôn ngữ - văn hóa của mình. Đề tài khẳng định “Giáo dục là con đường cơ bản để bảo tồn sự đa dạng ngôn ngữ không chỉ ở Điện Biên mà ở bất cứ cộng đồng đa ngữ nào. Đẩy mạnh giáo dục ngôn ngữ đối với tiếng Việt và tiếng dân tộc là một hướng đi đúng đắn. Trong nhiều giải pháp đối với vấn đề bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa dân tộc thì giáo dục là giải pháp quan trọng nhất. Giáo dục ở đây là giáo dục tiếng mẹ đẻ, giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc”

Từ những nghiên cứu thực tiễn một cách cụ thể, hệ thống về thực trạng của việc sử dụng ngôn ngữ, vai trò của các ngôn ngữ và ý thức của người dân đối với vấn đề bảo tồn ngôn ngữ nhận thấy: Kết quả nghiên cứu của đề tài là một trong những cơ sở quan trọng để tỉnh có thể hoạch định chính sách ngôn ngữ phù hợp góp phần phát huy tốt tiềm năng du lịch văn hóa - lịch sử cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

**Nguyễn Hương**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HỘI THẢO, TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TƯ VẤN, PHẢN BIỆN VÀ GIÁM ĐỊNH XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Sáng ngày 29/11/2019, tại Hội trường nhà khách Tỉnh ủy Điện Biên, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên đã tổ chức hội thảo, tập huấn “Tăng cường năng lực hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”.

Tham dự Hội thảo có lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh Sơn La, Phú Thọ, Điện Biên, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh Điện Biên.

Một trong những nhiệm vụ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (có tên viết tắt là VUSTA) là tư vấn, phản biện và giám định xã hội, trong đó tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là một trong các lĩnh vực mà VUSTA đặc biệt chú trọng quan tâm.

Kết quả trong công tác bảo vệ môi trường của VUSTA: Thông qua 101 cơ quan báo chí, trong đó 15 tạp chí có tôn chỉ mục đích về bảo vệ môi trường, trực tiếp tổ chức các sự kiện hoặc đợt truyền thông liên quan đến bảo vệ môi trường; trao các giải thưởng do Quỹ VIFOTE thực hiện nhằm khuyến khích, động viên các nhà khoa học, học sinh, sinh viên có các sáng chế về bảo vệ môi trường; Xây dựng các mô hình vệ sinh, bảo vệ môi trường tại cộng đồng; xử lý ô nhiễm môi trường, điều tra cơ bản tài nguyên và đánh giá tác động môi trường; Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; Tư vấn phản biện liên quan đến bảo vệ môi



Hội thảo, tập huấn tại tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Minh Hằng

trường; Hỗ trợ các hội thành viên và các tổ chức khoa học và công nghệ trong việc đề xuất kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, hỗ trợ thủ tục hành chính để vận động kinh phí từ các nguồn viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ tài chính, chuyên gia, kỹ thuật triển khai hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường; Thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, kết nạp hội thành viên; thiết lập quan hệ với các cơ quan nhà nước và các đối tác để hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi đối với hoạt động mạng lưới liên minh về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Liên hiệp hội và các đơn vị thành viên chủ động tư vấn, phản biện về các cơ chế chính sách, các chương trình, đề tài, dự án quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Chuyển dịch năng lượng, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

(Green-ID, Green-CD, Hội Nhiệt VN, Hội sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả); Vấn đề lập sông Đồng Nai, Đánh giá về sự cố Formosa; Đánh giá Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen-Cà Ná, Ninh Thuận (Vusta, LHH Ninh Thuận);

Amiăng (Vusta, NGO-IC, VN-Ban); Phản biện về dự án khai thác và tuyển dụng Mỏ sắt Thạch Khuê (Vusta, LHH Hà Tĩnh)/.

**Minh Hằng**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HỘI THẢO KHOA HỌC VỀ KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ HỒI VÂN TRONG BỂ XI MĂNG

Ngày 11/12/2019, Trung tâm Thủy sản Điện Biên đã tổ chức Hội thảo khoa học về kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Hồi vân trong bể xi măng. Đây là dự án khoa học và công nghệ thuộc chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

Mô hình nuôi thương phẩm cá hồi được thực hiện tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo từ tháng 3/2019 với tổng thể tích 300 m<sup>3</sup>, số lượng thả cá giống là 4.500 con, cỡ giống trung bình 4gram/con. Sau 9 tháng nuôi, trọng lượng cá trung bình đạt 1kg/con, sản lượng đạt trên 3.000kg, giá bán 300.000đ/kg, doanh thu đạt hơn 1 tỷ đồng, trừ chi phí lãi trên 200 triệu.

Giá trị kinh tế của cá Hồi khá cao nhưng đây là loài cá nước lạnh nên việc nuôi cũng phải đúng yêu cầu kỹ thuật từ khâu chọn giống, phòng bệnh và chăm sóc. Ngoài ra, môi trường sống của chúng cũng rất khắc khe, nhiệt độ thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cá 10 - 22°C, pH 6,5 - 8,0, Oxy hòa tan đạt 6 - 7mg/l, NH<sub>3</sub> <0,05mg/l. Bên cạnh đó nguồn nước phải chủ động, trong sạch, không có màu, mùi, vị lạ và không lẫn cá tạp. Cá Hồi vân là loại cá có chất lượng thịt ngon, thịt có màu đỏ chứa nhiều nguyên tố vi lượng



*Ông Nguyễn Thế Truyền chủ nhiệm dự án, chủ trì buổi Hội thảo khoa học kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Hồi vân trong bể xi măng.*

*Ảnh: Thảo Nhi*

và một số axit amin không thay thế được. Cá hồi không chỉ là một món ăn ngon mà còn là loại thực phẩm rất tốt cho sức khỏe, như ngăn ngừa bệnh tim, giảm nguy cơ mắc bệnh ung thư da ...

Thông qua Hội thảo, cơ quan chủ trì sẽ hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá Hồi vân trong bể xi măng phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để từ đó là tài liệu kỹ thuật cho các hộ dân có nhu cầu đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản.

**Thảo Nhi**

Sở Khoa học và Công nghệ



# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2019



**Ngày 11/9/2019**  
**Thứ trưởng Bộ KH&CN**  
**Phạm Công Tạc** tới thăm  
 khu xay sát gạo của HTX  
 dịch vụ tổng hợp Thanh  
 Yên, huyện Điện Biên tỉnh  
 Điện Biên.

Ảnh: Thanh Tùng

**Ngày 29/10/2019**  
**Hội đồng KH&CN tỉnh**  
**tổ chức họp Hội đồng tư**  
**vấn, xác định nhiệm vụ**  
**KH&CN cấp tỉnh năm**  
**2019.**

Trong ảnh: Đồng chí  
 Nguyễn Văn An - Giám đốc  
 Sở KH&CN, Phó Chủ tịch  
 Hội đồng KH&CN tỉnh báo  
 cáo kết quả hoạt động Hội  
 đồng KH&CN tỉnh về công  
 tác nghiên cứu KH&CN  
 năm 2019

Ảnh: Thanh Tùng





**Ngày 09/05/2019 Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lễ trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 02 đảng viên.**

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Văn An - Bí thư Đảng bộ Sở KH&CN, Giám đốc Sở KH&CN trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đảng viên Phí Văn Túc (bên trái) và Đảng viên Vũ Hồng Hưng (bên phải).

Ảnh: Thanh Tùng

**Năm 2019, Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức nghiệm thu 10 đề tài, dự án khoa học và công nghệ.**

Trong ảnh: Đồng chí Lê Văn Quang – Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội đồng KH&CN nghiệm thu đề tài “Hoàn thiện giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Điện Biên”.

Ảnh: Thanh Tùng







**Sở KH&CN phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn TN CSHCM tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2019.**

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở KH&CN và đồng chí Đặng Thành Huy - Bí thư Tỉnh đoàn trao hoa và giấy chứng nhận cho tác giả, nhóm tác giả đoạt giải A Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2019.

Ảnh: Bảo Lộc



**Năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 06 Hội thảo tập huấn.**

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ – Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc Hội thảo quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý gạo Điện Biên thách thức và giải pháp.

Ảnh: Thanh Tùng



**Ngày 18/6/2019**  
**Chi đoàn Sở KH&CN tổ chức Đại hội Chi đoàn Sở KH&CN khóa VI**

Trong ảnh: Đồng chí Bạc Cẩm Xuyên – Ủy viên Đảng bộ Sở KH&CN và đồng chí Trần Thị Kim Thoa - Bí thư Đoàn Dân chính Đảng tặng hoa chúc mừng BCH Chi đoàn Sở KH&CN khóa VI nhiệm kỳ 2019 - 2022.

Ảnh: Trần Thơm



**Năm 2019, Sở KH&CN phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện 07 cuộc kiểm tra tiến độ triển khai đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh.**

Trong ảnh: Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra thực hiện dự án “Xây dựng mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học” tại trại thí nghiệm thực hành trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Nguyễn Quyên



# CÁCH LỰA CHỌN VÀ BẢO QUẢN THỰC PHẨM TRONG NGÀY TẾT

**V**ào dịp tết nguyên đán, nhu cầu về thực phẩm và các loại hàng hóa luôn tăng cao, thị trường mua bán phục vụ người dân trong dịp tết rất sôi động. Để có thể lựa chọn được những thực phẩm đảm bảo chất lượng và phù hợp với nhu cầu thì người tiêu dùng cần phải có kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau đây, chúng tôi xin chia sẻ một số thông tin cần thiết về cách chọn lựa và bảo quản thực phẩm trong ngày tết, nhằm phòng tránh ngộ độc thực phẩm cũng như các bệnh lây truyền qua thực phẩm giúp bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

## 1. Cách chọn thịt tươi sống

Các món ăn được chế biến từ thịt tốt nhất nên được nấu chín, không ăn các món tái, tiết canh, tuyệt đối không sử dụng thịt đã biến chất, ôi hỏng để chế biến thức ăn.

Các loại thịt còn tươi ngon phải có màu sắc và mùi đặc trưng của từng loại, không có mùi hôi, mùi lạ, bề mặt khô ráo không rỉ nước, có độ đàn hồi tốt (khi ấn ngón tay vào bề mặt miếng thịt lúc bỏ ngón tay ra thì vết lõm nhanh chóng mất đi). Không nên mua thịt có những dấu hiệu bất thường, khác lạ.

### - Thịt lợn

+ Thịt lợn sạch có màu hồng tươi, lớp mỡ dày (1.5- 2cm), không rỉ nước.

+ Thịt có thuốc an thần thường có màu hồng đỏ bất thường, khi ấn tay vào miếng thịt sẽ thấy mịn, nước rỉ ra ngoài.

+ Thịt lợn chứa hormone tăng trưởng có lớp da mỏng, căng khác thường, phần nạc gắn sát với da, mỡ rất ít và màu sắc sẫm hơn thịt bình thường. Khi chế biến, thịt ra nhiều nước, mùi vị không thơm đặc trưng của thịt

lợn, nấu chín thì màu sắc lại nhợt nhạt.

+ Trường hợp thịt lợn ướp hàn the thì loại thịt này có màu hồng bầm, dùng tay ấn vào sẽ không thấy độ đàn hồi.

+ Thịt lợn bị nhiễm giun sán (thịt lợn gạo) thì thịt có những đốm nhỏ hình hạt gạo, màu trắng đục.

### - Thịt bò

+ Thịt bò tươi ngon có màu đỏ tươi, thớ nhỏ mịn, thơm mùi bò, mỡ bò màu vàng nhạt.

+ Đối với thịt bò bơm nước: khi ấn tay vào, nếu thấy nước tươm ra thì đó chính là dấu hiệu thịt đã bị bơm nước.

+ Với thịt bò cũ, không còn tươi thì cắt vào miếng thịt sẽ không thấy máu tứa ra, khi ấn tay vào miếng thịt vết lõm không mất đi.

### - Thịt gà

+ Chọn loại thịt gà có màu sắc tự nhiên, thớ thịt mịn và có độ đàn hồi cao. Da gà phải kín, lành lặn, không có vết bẩn, mốc, không có vết gì lạ.

+ Để tránh mua phải gà nhuộm phẩm màu, nhuộm bột sắt không nên mua gà nhìn da có màu vàng ruộm, bắt mắt, căng phồng.

### - Cách chọn cá

+ Chọn con cá còn tươi, mình cá ít nhớt, có mùi tanh đặc trưng, mang khép kín màu đỏ tươi hoặc đỏ sẫm. Mắt cá sáng và hơi lồi. Thịt cá chắc, sự đàn hồi cao, thịt dính chặt với xương.

+ Không chọn loại cá có biểu hiện như mang cá không còn màu đỏ tươi hoặc đỏ sẫm nhưng nhìn bề ngoài cá vẫn rất tươi; bên trong thịt nhũn, lỏng lẻo, không dính

chặt với xương; dễ tróc vẩy và có mùi tanh khác thường.

- Cách chọn tôm, mực, bạch tuộc...

+ Nên chọn những con còn tươi, nguyên con, đầu dính chặt với thân; sờ vào có cảm giác mềm dẻo, căng tự nhiên, độ đàn hồi cao; ngửi có mùi tanh đặc trưng, không có mùi lạ (như mùi khai, mùi hắc, mùi hôi...).

+ Không mua loại hải sản nhìn bề ngoài rất tươi nhưng khi sờ vào thì mềm, nhão, độ đàn hồi kém. Khi ngửi có mùi lạ (như mùi khai, mùi hắc, mùi hôi...). Khi chế biến thịt nhão, không có độ ngọt, thơm đặc trưng.

## **2. Rau, củ quả**

Cũng mang tâm lý sợ khan hiếm rau ngày tết, chị em phụ nữ thường lựa các loại rau, củ quả trước đó vài ngày, các loại rau sau khi để một thời gian sẽ mất đến 50% chất dinh dưỡng. Để phòng trừ trường hợp khan hiếm rau các bạn chỉ nên mua các loại củ, quả trước tết khoảng 1 tuần. Để phân biệt rau an toàn, bạn nên để ý các loại rau này thường có màu nhạt hơn và không mượt bóng ở rau ngót, cải, cà chua, rau muống và cả với bắp cải.

Hơn nữa, rau an toàn sẽ không phun thuốc trừ sâu trong thời gian gần thu hoạch nên lá có hiện tượng sâu ăn. Những loại rau quả ít dùng thuốc trừ sâu là bầu, bí xanh, bí đỏ, chuối... Thận trọng với những loại rau: rau muống, xà lách, rau cải xoong, cải bẹ xanh, cải ngọt, rau má, đậu đũa, khổ qua, táo Thái Lan...

Không mua rau đã héo úa, dập nát hay có mùi lạ, có dấu hiệu bất thường như quá mập, quá bông hoặc dính các hạt bụi nhỏ. Không nên mua những loại hạt có vỏ nhăn nheo, chỉ nên chọn loại hạt vỏ nhẵn, màu hồng đều. Tránh mua rau có rễ bám nhiều đất vì đó là nguồn vi sinh gây hư hỏng nhanh rau quả.

Cách bảo quản rau tốt nhất là để ở ngăn tủ mát. Rau nên nhặt sạch, bỏ lá giập, rửa dưới vòi nước nhiều lần, để ráo và cho vào túi nylon buộc chặt để ăn dần.

## **3. Đối với thực phẩm là hàng khô**

- Măng, miến, mộc nhĩ, nấm hương... thì cần tránh mua hàng bị mốc, ẩm hoặc có mùi bất thường vì đó là do được bảo quản bằng hóa chất.

- Mứt Tết: Vào dịp sát tết các loại mứt trên thị trường luôn sôi động với đầy đủ sắc. Tuy nhiên, bạn cần cảnh giác với những loại mứt có bao bì bắt mắt, ngày sản xuất ghi không rõ ràng. Bởi những loại mứt có màu sắc tươi sáng, đẹp mắt phần nhiều lại do dùng màu công nghiệp, rất có hại đến sức khỏe. Vì vậy, khi chọn mứt nên chọn mua mứt có bao bì, nhãn hiệu, địa chỉ rõ ràng, mứt có màu sắc tự nhiên và chế biến bằng phương pháp an toàn đã được cấp chứng nhận bởi các cơ quan chức năng.

- Hạt dưa: Để phân biệt hạt dưa nhuộm màu công nghiệp hay không, bằng mắt thường khó có thể phân biệt được mà phải làm các xét nghiệm tìm độc tố. Tuy nhiên, có thể nhận biết những loại hạt dưa sử dụng chất Rhodamine để nhuộm thường có màu đỏ sẫm sặc sỡ, khi cho vào miệng không bị phai màu trong miệng. Còn phẩm màu thực phẩm thường có màu sắc tự nhiên, màu nhạt, hạt không đều màu và rất dễ phai khi tiếp xúc với nước. Khi chọn hạt dưa, bạn cũng chú ý nên chọn các hạt chắc, có mùi vị tự nhiên, tránh những loại hạt bị nấm, mốc có chứa các chất như Aflatoxin, ozchatoxin... là nguyên nhân dẫn đến việc gây bệnh ung thư.

- Các loại thực phẩm không nên sử dụng: Thực phẩm khô đã bị mốc, đặc biệt là các loại ngũ cốc, hạt có dầu như đậu, lạc mốc có chứa độc tố vi nấm rất nguy hiểm; thực phẩm chứa chất bảo quản, phẩm màu, đường hóa học đóng gói không có nhãn hoặc

gói bằng giấy bán lẻ ở chợ và những cơ sở không đăng kí để chế biến thực phẩm; thực phẩm còn nghi ngờ, chưa biết rõ nguồn gốc.

#### 4. Chọn thực phẩm chín

Với thịt chế biến sẵn (như thịt quay) phải thận trọng, chỉ nên mua ở những cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo vệ sinh. Thịt lợn quay, vịt quay, chọn thịt có mùi thơm đặc trưng, thớ thịt săn khô dính sát vào da, thịt vẫn còn nóng và treo trong tủ kính. Không nên mua khi thấy màu da lợn đỏ lòe loẹt, treo lộ thiên, thịt bở, có mùi lạ.

Chỉ chọn mua Lạp xưởng đựng trong bao bì đã được hút chân không của các nhà sản xuất đáng tin cậy, không nên mua Lạp xưởng được treo cả dây, phơi bày ra nắng, gió bụi.

#### 5. Bảo quản thực phẩm

- Bánh chưng, bánh tét: Đây là món ăn ngon truyền thống, giàu chất dinh dưỡng. Nếu thời tiết nóng thì có thể bảo quản vào ngăn mát tủ lạnh. Khi lấy bánh trong tủ lạnh ra cần luộc, hấp hoặc rán lại trước khi ăn.

-Giò, chả: Giò lụa với thành phần chủ yếu là thịt lợn nạc, ngoài ra còn có thịt mỡ, nước mắm và gia vị. Bảo quản giò lụa, giò bò, chả là để ở nhiệt độ thường dưới 25°C. Khi bảo quản đúng cách giò sẽ giữ được 4-6 ngày nếu để ngăn mát, thậm chí giữ được nhiều tháng nếu để ở ngăn đá. Giò lụa lấy ra khỏi ngăn đông, để ở nhiệt độ phòng khoảng 4 giờ hoặc chuyển vào ngăn mát trước khi sử dụng 8 giờ.

Cách rã đông nhanh giò: Bọc giò lụa vào bọc nilon, ngâm vào nước lạnh khoảng 1 giờ. Tuy nhiên, do chúng ta thường chỉ mua lượng vừa đủ ăn trong vòng 1 tuần nên không nhất thiết phải bảo quản giò trong ngăn đá hoặc tủ đông bởi quá trình rã đông sẽ làm hao hụt các chất dinh dưỡng.



Một số loại rau, củ quả.

Ảnh: Thanh Bình

Giò thủ: Do đặc điểm về sự kết dính mà phải để ở nhiệt độ thích hợp như mát, lạnh vì vậy để bảo quản, nên để vào ngăn mát tủ lạnh.

- Thịt đông: Với món thịt đông, nên chia thành từng hộp nhỏ vừa đủ ăn từng bữa để bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh, và nó vừa giữ được hương vị đặc trưng vừa giúp món ăn bảo quản lâu hơn.

Dưa hành, kiệu: Là món ăn không thể thiếu trong ngày Tết, nó được ăn kèm với bánh chưng hoặc những món ăn có mỡ giúp gia tăng hương vị của những món ăn khác và kích thích tiêu hóa tốt hơn. Nên bảo quản món ăn này ở nơi thoáng mát, hoặc trong ngăn mát tủ lạnh.

- Thực phẩm đã nấu chín

+ Những thực phẩm đã chế biến nên ăn ngay, không nên để thức ăn đã nấu chín trong môi trường nhiệt độ thường quá 2 giờ đồng hồ. Những thức ăn còn dư sau bữa ăn nên đun nóng lại, để nguội rồi mới để vào trong ngăn mát tủ lạnh.

+ Nếu thức ăn còn nóng cho ngay vào

tủ lạnh, nơi có nhiệt độ thấp, thức ăn sẽ biến chất, nước trong thức ăn ngưng đọng thành hơi nước, thúc đẩy vi khuẩn có hại sinh trưởng dẫn đến gây độc cho thực phẩm. Khi ăn phải nấu chín lại thức ăn trước khi dùng vì nhiệt độ trong tủ lạnh chỉ có tác dụng hạn chế vi khuẩn phát triển mà không thể tiêu diệt được nó.

+ Thức ăn bảo quản trong ngăn mát thường chỉ sử dụng trong vòng 5 - 7 ngày. Nếu ăn còn dư để lại thì chỉ nên dùng thêm 1 ngày. Để hạn chế nhiễm khuẩn thức ăn, chúng ta cho thức ăn đã chế biến vào tủ lạnh trong vòng 2 - 4h sau khi chế biến, khi thức ăn nguội hẳn. Thức ăn sống và chín nên được để riêng biệt để tránh nhiễm khuẩn chéo.

+ Thức ăn sống cũng cần sơ chế sạch sẽ và bỏ chỗ dập nát trước khi cho vào tủ. Tốt nhất là tất cả đều có bao kín hoặc hộp kín để tránh bị hút nước làm thức ăn khô và

không ảnh hưởng mùi vị của các món khác. Với ngăn đông, thức ăn có thể dự trữ khoảng 2 tháng, tuy nhiên cần lưu ý sau khi rã đông thì nên chế biến hết chứ không nên cấp đông trở lại vì các tinh thể nước tan ra đã làm vỡ màng các tế bào và thực phẩm rất dễ bị hư hỏng nếu để trở lại. Trước khi cấp đông cũng nên sơ chế sạch và chia ra từng phần đủ dùng cho một bữa.

+ Thức ăn bị nhiễm vi khuẩn, để lâu trong tủ lạnh vẫn sinh ra độc tố. Thức ăn đun lại, vi khuẩn sẽ bị tiêu diệt ở nhiệt độ 100°C, nhưng không tiêu hủy được độc tố do vi sinh khuẩn sinh ra, điều này gây nên ngộ độc, ảnh hưởng sức khỏe cho người sử dụng. Vì vậy không nên lưu giữ thức ăn quá lâu trong tủ lạnh.

**Thanh Bình**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiền bộ KHCN

## KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY GẮC

**G**ắc là một loại cây bán hoang dại, cây leo có tên khoa học: *Monordia cochinchinensis* (Lour.) Spreng, thuộc họ bầu bí: Cucurbitaceae. Lá xanh biếc, to bằng bàn tay và xòe kiểu chân vịt. Bên cạnh cuống lá có mọc "tay leo" giống dây bí hay dây mướp, dễ cuốn vào cọc hay cây. Hoa mọc ở nách lá, sắc trắng hình loa kèn, đài sắc xanh. hoa đực và hoa cái mọc cùng trên một dây, cũng có khi có cây chỉ có hoa đực hoặc chỉ có hoa cái.

Cây Gắc phát triển mạnh về mùa mưa. Đến mùa đông sau khi quả đã chín hết, lá rụng, những dây nhỏ cũng khô héo hết, đến giữa mùa đông năm sau lại đâm chồi nảy lộc.

Trên thị trường thường phân biệt một loại Gắc nếp và Gắc tẻ:

- Gắc nếp: Quả to, nhiều hạt, gai to, ít gai, khi chín chuyển sang màu đỏ cam rất đẹp. Bỏ ra bên trong cùi (cơm) vàng tươi, màng đỏ bao bọc hạt có màu đỏ tươi rất đậm và dày thớ.

- Gắc tẻ: Quả nhỏ hoặc trung bình vỏ dày tương đối có ít hạt, gai nhọn, quả chín bỏ ra bên trong cơm có màu vàng nhạt và màng đỏ bao bọc hạt thường có màu đỏ nhạt hoặc màu hồng không được đỏ tươi đậm như gắc nếp, nên chọn giống gắc nếp để có quả to nhiều nạc bao quanh và chất lượng màu cũng tốt hơn.

Khi giá trị của cây gắc chưa được chú ý, nó chỉ được xem như một thứ gia vị, dân gian sử dụng chủ yếu vào dịp lễ tết, giỗ chạp với các món truyền thống là xôi gắc, một số dùng chế biến bánh keo như bánh cày, giá



trị của gấc vì thế rất thấp. Hiện nay gấc không chỉ là cây thực phẩm quý mà còn là cây dược liệu quý gấc đã được sử dụng trong công nghiệp dược phẩm, chiết xuất dầu gấc với thành phần vitamin A và E... Từ màng đỏ bao quanh hạt gấc, với công nghệ hiện đại đã chiết ra được dầu gấc. Dầu gấc có chứa caroten, lycopene, tocopherol là các chất chống oxy hóa cực mạnh. Ngoài ra còn chứa các chất béo thực vật, các nguyên tố vi lượng cần thiết cho cơ thể. Tác dụng tăng khả năng miễn dịch, tăng sức đề kháng cho cơ thể, chống oxy hóa, chống lão hóa tế bào...đặc biệt phòng và điều trị một số bệnh ung thư .



Vườn gấc nhà bà Nguyễn Thị Hương đội 4A xã Thanh Yên

Ảnh: Bảo Lộc

### 1. Chọn giống

Có thể trồng bằng hạt hoặc trồng bằng hom.

- Trồng bằng hạt: Cần chọn quả lấy hạt ở những cây có quả to, sai quả, đợi cho quả chín đỏ hoàn toàn mới hái quả. Nên để cho quả chín rục thêm vài ngày sau đó dùng tay bóp lấy hạt. Trước khi gieo thì cần chà rửa thật sạch lớp nhớt bọc quanh vỏ hạt để hạt dễ nảy mầm.

Xử lý hạt: Ngâm hạt trong dung dịch axit sunfuric 10% trong khoảng 24h cho vỏ hạt mềm gieo để nảy mầm hơn. Hoặc ngâm hạt trong nước ấm khoảng 55 – 60°C trong thời gian 10 – 12h cũng cho tỷ lệ nảy mầm cao. Sau khi xử lý, ươm hạt trong bầu đất cho hạt nảy mầm. Khi cây con cao khoảng 20cm sẽ đem trồng vào các hố đã chuẩn bị sẵn.

- Trồng bằng hom: Gấc cũng có thể trồng bằng cách nhân giống vô tính bằng cách giâm. Chọn những cây mẹ sai quả, quả to, chín đẹp làm cây lấy hom giống. Chọn dây gấc bánh tẻ cắt thành từng đoạn dài 30 – 40cm (gọi là hom). Mỗi hom phải có từ 2 – 3 đốt trở lên.

Trồng bằng hạt sẽ cho cả cây đực và cả cây cái, nhưng chỉ cây cái mới có quả. Vì vậy tốt nhất nên trồng bằng hom.

Nên trồng vào tháng 2 – 3 dương lịch.

### 2. Chọn đất trồng, đào hố và bón lót

Gấc không kén đất, trồng ở đâu cũng sống được. Nhưng để có năng suất cao nên chọn đất tốt (đất phù sa), dễ thoát nước. Tiến hành xới đất để ủ nơi định trồng với khoảng đất khoảng 1m, độ sâu khoảng 40 – 60cm. Trộn 20 – 30kg phân ải với đất mịn cho một hố. Bón lót: 0,5 – 0,6kg super lân hoặc apatit, 30 – 50g Furadan 3H hoặc Basudin 10H để ngừa sâu bọ phá hại rễ, cần phải bón vôi từ 300g - 1kg vôi/hố nếu đất quá chua. Vôi cần phải trộn đều với đất ở đáy hố trước khi bón phân hữu cơ

- Đối với quy mô hộ gia đình: Tận dụng đất, trồng gấc sát cạnh hàng rào, bên gốc cây đa, ở bờ ao hay gốc bờ tre...hoặc các cây nào đó làm cọc cho gấc leo cao.

- Đối với quy mô lớn: Chọn địa điểm,

chọn đất có điều kiện thuận tiện và làm giàn cho gác leo. Gác ưa đất mát, bằng phẳng, tiện sông, suối để lấy nước tưới. Gác trồng thành từng hàng thẳng, mỗi cây cách nhau khoảng 4 – 6m và hàng nọ cách hàng kia khoảng 5m.

### **3. Làm giàn leo**

Trồng gác cũng như trồng mướp, trồng bầu, cần phải đào hố hoặc đào rãnh trồng và làm giàn cho dây gác leo mới có nhiều quả, cũng có thể cho gác bò lên các cây thân gỗ trong vườn đã bị chết khô hoặc bò phủ tán các cây thân mộc còn sống nhưng năng suất không cao, dây gác leo càng cao thì càng ít quả,...cho leo ngang quả nhiều hơn.

Tùy từng địa phương và địa hình, địa vật. Làm giàn hoặc làm giậu làm sao để hướng gió đi vào giữa hai giậu gác.

Cách làm giậu (đôi với vùng đất đồi núi): trên một đường thẳng theo hướng gió đã chọn, trồng những cây để làm cọc (như cây gạo, phượng tre, bưởi..) cách 3m trồng 1 cây. Năm đầu và năm thứ hai có thể đóng cọc xen những cây đó để làm giậu. Năm thứ ba những cây kia lớn sẽ thay thế cho cọc. Khi cây gác phát triển mạnh phải chặt ngọn các cây trồng làm cọc chỉ để phần thân cây cao bằng với tay người lớn (Nếu có điều kiện thì nên dùng trụ bê tông thì tuổi thọ vĩnh viễn và năng suất cao).

Làm giàn: Giàn có thể dựng bằng các cây tạp, tre nứa hoặc cọc bê tông. Bên trên gác các cành tre hoặc đan bằng dây thép hoặc dùng dây cước một sợi (đường kính dây khoảng 2mm) đan thành lưới (kích thước mắt lưới: 40cmx40cm), sau đó căng lên giàn. Giàn bằng lưới cước chi phí thấp và có thể giữ được từ 3-5 năm.

### **4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh**

Khi cây mọc dài khoảng 30 - 40 cm. Theo dõi bắt ngọn leo vào giậu hoặc lên giàn

và thường xuyên bắt các ngọn phân tán đều trên giàn; kiểm tra các gốc xem gốc nào có nhiều quả để sau năm thứ nhất giữ lại.

Cuối mùa hoa, cắt bớt các giậu con cụt không có hoa để giậu được nhẹ bớt và nhựa cây tập trung nuôi quả. Thường xuyên làm cỏ, xới nhẹ đất quanh gốc cách gốc 25 - 30cm để kích thích rễ phát triển.

- Bón phân thúc: Ngoài lượng phân bón lót, mỗi năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa nên bón thúc thêm mỗi hố để cây sinh trưởng mạnh cho nhiều quả và quả to: NPK (20-20-15) : 30 – 50g/ hố; hữu cơ vi lượng: 50g/ hố.

Cách bón: đào rãnh rộng 10cm sâu 10cm, hình vành khăn cách gốc 25 – 30cm bón phân vào rãnh rồi lấp đất lại hoặc rải đều phân lên mặt đất cách gốc 25 cm rồi dùng cuốc xới nhẹ lấp phân. Xếp cỏ khô, rơm rạ lên mặt để giữ ẩm và chống rửa trôi. Đầu mùa mưa nên phun phân bón lá để thân lá phát triển mạnh. Trước khi cây chuẩn bị ra hoa 1 tháng, phun phân bón lá để hình thành nhiều hoa.

Cây gác rất cần nước nhiều nhất ở giai đoạn ra hoa và phát triển quả. Thiếu nước trong giai đoạn này sẽ làm hoa rụng, quả phát triển kém, năng suất thấp. Độ ẩm thích hợp để trồng gác là 70-80% độ ẩm tối đa.

Ngoài các biện pháp chăm sóc bón phân, tưới đủ nước trong giai đoạn cây ra hoa phát triển quả, thì kỹ thuật phun một số chất kích thích tốt trong giai đoạn cây còn nhỏ có 1-2 lá thật cũng làm tăng số hoa cái trên cây. Các hóa chất thường dùng là NAA (Naphthalen acetic acid) phun ở nồng độ 25 – 100 ppm cho kết quả tốt

Hiện nay đã phát hiện nhiều loại sâu bệnh và bệnh hại phá hoại cây gác cần phòng trừ.

– Bọ dừa (ceratia similis) bọ cánh cứng dài 8mm cánh màu vàng ăn phá hoại lá gác.

Phòng trừ bằng cách xịt các loại thuốc như Tata 25WG xịt đều trên lá.

– Rầy mềm (*Aphid gossypii*): Bu mặt dưới lá hút nhựa, xịt Decis 50ND hoặc Vicidi-M 50ND 20-30 cc/bình 8 lít.

– Nhện đỏ (*Tetranychidea*): Tập trung nhiều ở mặt dưới lá thường thấy trong mùa nắng làm úa lá vàng, xoắn lá, dây gấc mọc cằn cỗi phòng trừ bằng cách phun Alfumite 15EC hoặc SK Enpray 99EC xịt đều trên lá.

– Ruồi trái cây (*Dacus cucurbitae*): Phá hại nặng khi gấc có trái. Ruồi chích trái để trứng ấu trùng phát triển phá vỏ trái làm thối trái, trị bằng cách phun xịt dung dịch Oncol 20EC liều lượng 30ml/8lít, vệ sinh lượm đốt bỏ các trái gấc thối rụng.

– Sâu xanh ăn hại lá gấc: Dùng thuốc Padan 95SP phun vào buổi chiều mát.

– Bệnh đốm lá (*Downy mildew*): Do nấm *Pseudoperonospora cubensis* Rostow gây bệnh lá gấc bị bệnh mặt trên có nhiều chấm vàng, mặt dưới có các chấm xám sau đó lá chết héo. Dây gấc bị bệnh phát triển kém không cho trái hoặc cho ít trái, trái nhỏ phẩm chất kém, phòng trị bằng cách xịt dung dịch Viben – C hoặc Viroral 50BTN lên lá.

– Bệnh cháy lá (*Anthraxnose*): Do nấm *Collectrichum lagenarium* Ell and Halst gây bệnh. Lá gấc bị bệnh cháy thành đốm hoặc cháy khô cả lá phòng trị giống như bệnh đốm lá.

– Bệnh hoa lá (*Mosaics*): Do virus (CMV) gây bệnh, lá gấc bị bệnh thường bị đốm vàng xoắn lá dây mọc còi cọc không cho trái, bệnh do siêu vi trùng gây ra không có thuốc trị, phòng trừ bằng cách nhổ bỏ phun thuốc trị bọ dưa và rầy mềm truyền bệnh cũng giảm bớt bệnh.

– Bệnh sương mai (*Oidium sp.*):

+ Trên lá: đốm trên lá có vết bệnh hình

góc cạnh, xung quanh có viền màu vàng, mặt sau vết bệnh có một lớp sợi nấm màu trắng phát triển. Bệnh nặng làm cho lá khô héo và chết.

+ Trên quả: Đầu tiên bệnh xuất hiện ngay cuống quả, làm cho cuống biến vàng và khô, sau đó lan dần xuống quả làm thối ngay cuống quả và rụng.

Đối với loại bệnh này chúng ta có thể phòng bằng các biện pháp canh tác như trồng với khoảng cách hợp lý, thường xuyên cắt tỉa các cành ốm yếu, cành không cho quả ... để tạo cho giàn được thông thoáng. Trong trường hợp gặp điều kiện thời tiết nhiều sương mù và khi bệnh chớm xuất hiện thì chúng ta có thể sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật để phun phòng trừ: Ridomil Gold, Viben C, Topsin-M, Score, Anvil, Mataxyl, Aliette, Agri-phos, ...

## 5. Thu hoạch gấc

Gấc ra hoa vào đầu tháng 6; bắt đầu có quả vào tháng 7, tháng 8 dương lịch và chín kéo dài bắt đầu từ tháng 9 cho đến tháng 2 năm sau. Năm nào mưa ít, quả gấc chín sớm, mưa nhiều chín muộn (tháng 10). Gấc là loại quả chín không đồng đều, có thời gian thu hoạch dài ngày. Để đảm bảo thời gian thu hoạch quả gấc cần chú ý những điểm sau:

Chỉ nên thu hái gấc khi quả đã chín đỏ (đỏ đến 1/2 quả). Màng đỏ bọc ngoài hạt dày và có nhiều chất béo sẽ chiết tách được nhiều dầu và caroten. Khi hái nên chọn những ngày nắng. Dùng dao sắc hoặc kéo bén cắt cuống trái chừa một đoạn dài 8 – 10cm. Quả được xếp vào trong sọt, mỗi sọt nặng khoảng 15 – 20kg để tiện vận chuyển. Dưới đáy sọt cứ một lớp quả lại để một lớp rơm rạ giữ cho quả gấc khỏi bị vỡ bẹp, nhất là khi vận chuyển đi xa. Trước khi sử dụng quả gấc cần được tồn trữ nơi thoáng mát.

**Bảo Lộc**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH-CN

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH TRÊN CÂY RAU HỌ THẬP TỰ

**H**iện nay, trên cây rau họ thập tự (các loại rau cải) như cải ngọt, bắp cải, su hào... thường xuất hiện một số sâu bệnh hại như sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, sâu khoang, bọ nhậy, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, bệnh thối hạch... Để phòng trừ hiệu quả, cần áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, theo dõi phát hiện sớm và xử lý kịp thời.

### 1. Biện pháp canh tác

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom và tiêu huỷ tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh như các bệnh thối nhũn, thối hạch, sương mai,... hại rau họ thập tự, cỏ dại ký chủ sâu hại, hạn chế nguồn lây lan...

- Sử dụng giống khoẻ, sạch sâu bệnh, sử dụng giống chống chịu: Chỉ sử dụng giống khoẻ, hạt có tỷ lệ nảy mầm cao, sạch sâu bệnh. Gieo giống trên giá thể khay bầu, đảm bảo chất lượng cây giống cho ruộng sản xuất.

- Chăm sóc:

+ Phân bón: Bón phân đúng kỹ thuật, bón vừa đủ và cân đối cho từng loại/giống rau, từng loại đất, từng mùa vụ, đúng thời kỳ tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt, tăng sức đề kháng với sâu bệnh (1 ha bón khoảng 20 - 30 tấn phân chuồng hoai mục, 100 - 150 kg N, 30 - 50 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, 40 - 60 Kg K<sub>2</sub>O, chú trọng phân hữu cơ khoáng, phân lân vi sinh...)

+ Tưới nước: Luôn đảm bảo ruộng rau đủ ẩm, không đọng nước.

- Thời vụ: Lựa chọn loại rau/giống phù hợp với từng mùa vụ để cây sinh trưởng thuận lợi.

- Mật độ gieo trồng: Gieo trồng mật độ hợp lý, đảm bảo ánh sáng và không khí lưu thông tốt, hạn chế sâu bệnh phát sinh

- Xen canh: Xen canh với cây trồng khác

họ, hạn chế nguồn ký chủ và xua đuổi sâu hại (cà chua xen rau thập tự để xua đuổi sâu tơ)

- Luân canh với lúa nước, các cây khác họ không cùng ký chủ sâu, bệnh hại làm gián đoạn nguồn thức ăn của sâu bệnh hại

- Bẫy cây trồng: Trồng xen cây khác không thu hoạch trên diện nhỏ để thu hút sâu hại và phun trừ chúng (cây hướng dương hấp dẫn sâu khoang).

### 2. Biện pháp thủ công

Sử dụng bẫy đèn, bẫy dính màu vàng, màu xanh bắt và tiêu diệt rệp có cánh, ruồi đục lá, bọ nhậy; ngắt ổ trứng sâu, bắt giết sâu non, tiêu huỷ cây bị sâu bệnh, xử lý nhiệt hạt giống,...

### 3. Biện pháp sinh học

Khai thác và sử dụng những sinh vật có lợi (thiên địch, kẻ thù của sâu hại), các sản phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây.

- Bảo vệ thiên địch: Các loài bọ rùa ăn rệp, ăn sâu hại; các loài ong ký sinh trứng, sâu non, nhộng của sâu hại; các loài kiến, bọ cánh cứng, nhện,... ăn sâu hại.

- Sử dụng bẫy Pheromone giới tính: Thu hút sâu hại trưởng thành vào bẫy rồi tiêu diệt (trưởng thành sâu khoang, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ,...).

- Sử dụng thuốc sinh học và thuốc thảo mộc:

+ Các chế phẩm sinh học *Bacillus thuringiensis* phòng trừ sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, nấm ký sinh côn trùng *Beauveria*, *Metarhizium*,...

+Thuốc thảo mộc Azadirachtin, Rotenon,... được dùng phòng trừ, xua đuổi và gây ngán nhiều sâu hại trên rau.

+ Nấm đối kháng *Trichoderma* hạn chế



một số loại nấm bệnh.

#### 4. Biện pháp hoá học

Sử dụng các chất hoá học để phòng trừ sâu bệnh hại cây, chỉ nên sử dụng những loại thuốc sau trong trường hợp cần thiết.

- Các loại thuốc chọn lọc, ít độc hại cho con người và môi trường;
- Các loại thuốc nhanh phân hủy;
- Các loại thuốc nhóm độc thấp (nhóm 3, 4);
- Áp dụng biện pháp xử lý hạt giống và cây con. Sử dụng thuốc phải theo nguyên tắc 4 đúng:

+ Đúng lúc: Phun lúc sâu non tuổi nhỏ, vết bệnh mới xuất hiện. Giai đoạn sinh trưởng của cây. Phun sáng sớm hoặc chiều mát, không mưa,...

+ Đúng thuốc: Cho từng đối tượng dịch hại, luân phiên các loại thuốc,...

+ Đúng cách: Thực hiện thao tác pha-phun đúng hướng dẫn của từng loại thuốc,...

+ Đúng liều lượng, nồng độ: Theo đúng hướng dẫn của từng loại thuốc (về lượng dùng, lượng nước pha).

**Gia Bảo**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

## PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

**V**iệc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên vẫn còn một số khó khăn: Việc thu hút, huy động các nguồn lực xã hội vào thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn hạn chế; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang phát triển những cây trồng có giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định còn chậm. Thu nhập từ rừng còn thấp, đầu tư thâm canh, trồng rừng gắn với nhà máy chế biến còn nhiều hạn chế, bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn. Sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, không có diện tích lớn để xây dựng cánh đồng lớn thu hút doanh nghiệp có tiềm lực vào sản xuất. Diện tích cây trồng bảo đảm an toàn thực phẩm, chứng nhận VietGap chưa đủ lớn để hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định. Thu nhập và đời sống của người dân khu vực nông thôn còn thấp so với mặt bằng



Ông: Trần Văn Sơn - Ủy viên trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên thăm mô hình chanh leo tại xã Áng Nưa, huyện Mường Ảng.

Ảnh: Khắc Tân

chung của tỉnh và toàn quốc.

Nổi bật từ năm 2013 trở lại đây, trước yêu cầu của thời kỳ hội nhập, ngành nông nghiệp Điện Biên đã bám sát sự chỉ đạo

của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành; sự đồng lòng của nhân dân tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Tỉnh Điện Biên luôn quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp với nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên khuyến khích, hỗ trợ cải tạo vườn tạp, mở rộng diện tích cây ăn quả trên đất dốc và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn đã và đang đạt kết quả tích cực; thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư hợp tác, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Do đó việc kỳ vọng đẩy mạnh vùng nguyên liệu chanh leo với diện tích khoảng 1.000ha cùng với Công ty Cổ phần NaFoods Tây Bắc là định hướng được ngành nông nghiệp tỉnh xác định sẽ tập trung triển khai tại các địa phương trong thời gian tới. Nhằm mở ra hướng phát triển mới, giúp xóa đói giảm nghèo cho đồng bào, nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Giá trị gia tăng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trung bình đạt 3,23%/năm; cơ cấu nông nghiệp của tỉnh chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi, dịch vụ; giá trị các sản phẩm chủ lực tăng lên, dần hình thành sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung gắn với thế mạnh, lợi thế của từng địa phương và nhu cầu thị trường. Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng thành công 18 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với người dân đối với một số mặt hàng như: Dứa Mường Chà, chè Tủa Chùa, cà phê Mường Ảng... Hỗ trợ cấp chỉ dẫn địa lý và mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm gạo Bắc thơm số 7 của Công ty TNHH Thực phẩm Safe Green với diện tích 15ha tại xã Thanh An (huyện Điện Biên) và cấp đăng ký mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm cà phê của Công ty Cà phê Đại Bách (Mường Ảng), gạo Bắc thơm số 7 của Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Thanh Yên. Với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tỉnh đã thu hút được 18 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Một số doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao như: Sản xuất rau thủy canh hồi

lưu trong nhà lưới công nghệ, trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP trong nhà lưới... Nhờ đó năm 2018, tổng giá trị sản phẩm lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt hơn 3.145 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2004 - 2018 đạt 4,26%; cơ cấu ngành Nông nghiệp trong GRDP của tỉnh giảm 17,44% so với năm 2004 nhưng giá trị sản xuất tăng hơn 3.396 tỷ đồng.

Phát huy những thành tựu, kinh nghiệm của những năm đổi mới, thời gian tới ngành nông nghiệp Điện Biên sẽ tích cực tham mưu với các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các địa phương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản xuất gắn với phát huy lợi thế của địa phương và thị trường tiêu thụ, hướng tới xuất khẩu. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; theo hướng hiện đại, gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững; xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm; kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; cơ cấu lại hệ thống tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tác động bất lợi về môi trường; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn môi trường, kèm cơ chế giám sát chặt chẽ thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh.

**Khắc Tân**

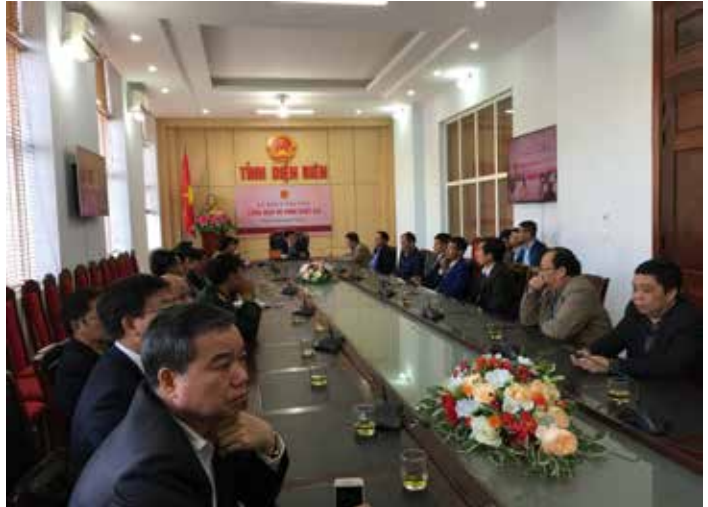
Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

## NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

**V**iệc ứng dụng chứng thực điện tử, chữ ký số trong các cơ quan Nhà nước là nhu cầu cần thiết trong các giao dịch trên môi trường mạng, nhằm phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử.

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm. Các hệ thống CNTT cơ bản của tỉnh như thư điện tử, cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điều hành, một cửa điện tử liên thông hiện đại đã được sử dụng trong các cơ quan cấp tỉnh, huyện. Cùng với việc vận hành các hệ thống trên, nhu cầu trao đổi, luân chuyển văn bản trong các cơ quan Nhà nước ngày càng tăng. Một vấn đề đặt ra là cần có giải pháp vừa bảo đảm an toàn thông tin, vừa đảm bảo tính chính xác nội dung thông tin được gửi nhận qua mạng. Với công nghệ phát triển như hiện nay, vấn đề này được giải quyết bằng nhiều giải pháp khác nhau, trong đó chữ ký số là một trong những giải pháp hiện đại, an toàn, hiệu quả nhất.

Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Việc triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản, điều hành tại các đơn vị cơ bản đã vận hành ổn định và đem lại hiệu quả cao trong công việc. Nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng Ủy



*Đ/c Lê Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện xác thực điện tử tại Lễ Khai trương Cổng Dịch vụ công Quốc gia.*

*Ảnh: Trọng Chiến*

ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 3382/KH-UBND ngày 19/11/2018 về việc triển khai Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2020.

Theo đó, mục tiêu của Kế hoạch: 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện được cấp chứng thư số chuyên dùng cho tổ chức; cấp chứng thư số chuyên dùng cho lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh và các phòng trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố; 100% các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tích hợp chữ ký số vào phần mềm một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông

đã phối hợp với ban cơ yếu Chính phủ tham mưu cấp khoảng 900 thiết bị chứng thư số chuyên dùng cho lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh và các phòng trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố; tổ chức đào tạo tập huấn sử dụng chứng thư số cho gần 40 CBCC là cán bộ phụ trách CNTT các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; hiện nay đã có 10 đơn vị tiếp nhận và ứng dụng thành công chữ ký số. Đồng thời, tích cực phối hợp hỗ trợ các đơn vị đẩy mạnh việc triển khai tích hợp chữ ký số đến các vị trí cần thực hiện ký số trên văn bản điện tử tại các cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai bước đầu tích hợp chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản còn gặp một số khó khăn: Nhiều cơ quan còn lúng túng trong việc ứng dụng chữ ký số, chưa quan tâm đến việc sử dụng chữ ký số đã được cấp và đào tạo sử dụng; một số đơn vị phiên bản nền tảng của phần mềm quản lý văn bản điều hành chưa phù hợp với ứng dụng chữ ký số hiện nay, do hệ thống phần mềm quản lý văn bản trước đây triển khai theo mô hình phân tán, các đơn vị chưa chủ động phối hợp để nâng cấp nền tảng phần mềm quản lý văn bản; một số đơn vị còn sử dụng ứng dụng Microsoft office phiên bản cũ nên không thể tích hợp chữ ký số. Mặt khác hiện nay, một số quy định về

công tác văn thư, lưu trữ còn chưa phù hợp với việc sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số. Chưa có quy định công tác quản lý và lưu trữ văn bản điện tử áp dụng chữ ký số, để các loại tài liệu, văn bản hành chính đã được xác thực bằng chữ ký số và gửi qua mạng thì không phải gửi thêm văn bản giấy.

Để ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan Nhà nước và các ứng dụng phần mềm như phần mềm một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong thời gian tới cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chữ ký số; phổ biến các văn bản hướng dẫn, quy định, quy trình ứng dụng và triển khai chữ ký số cho các đơn vị trong hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong công tác như văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, sử dụng văn bản điện tử nhằm đề xuất nhằm tạo cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số rộng rãi trong toàn hệ thống chính trị; nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo việc ứng dụng phục vụ triển khai ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; phối hợp, hỗ trợ đào tạo nhân lực để triển khai ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số./.

Hà Linh

Sở Thông tin và Truyền thông

## QUY ĐỊNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM THỰC PHẨM THUỘC BỘ Y TẾ QUẢN LÝ

**T**ruy xuất nguồn gốc sản phẩm đang dần trở thành xu thế tất yếu và là yêu cầu bắt buộc, cho phép người tiêu dùng có đầy đủ thông tin ngược dòng, từ sản phẩm cuối cùng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong chế biến và phân phối sản phẩm. Các sản phẩm thực phẩm thuộc Bộ Y tế quản lý cũng không nằm ngoài xu thế

này. Ngày 30/8/2019 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 25/2019/TT-BYT quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 16.10.2019.

Thông tư này quy định nguyên tắc, trường hợp truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với



thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối tượng áp dụng Thông tư là các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có hoạt động liên quan đến bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế tại Việt Nam.

Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm được thực hiện theo nguyên tắc một bước trước - một bước sau, bảo đảm theo dõi và nhận diện được công đoạn sản xuất trước và công đoạn sản xuất sau trong cơ sở sản xuất; cơ sở sản xuất, kinh doanh trước và cơ sở sản xuất, kinh doanh sau đã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm; việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm được thực hiện theo lô sản xuất đối với sản phẩm thực phẩm cần truy xuất; khi thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm sử dụng thông tin được trích xuất từ hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm do cơ sở thiết lập theo quy định tại các Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này và các nguồn thông tin khác có liên quan.

Khi thiết lập hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm phải tổ chức, ghi



*Từ tháng 10/2019, cơ sở sản xuất thực phẩm buộc phải lập dữ liệu truy xuất nguồn gốc.*

*Ảnh: Sư tâm*

chép, lưu trữ, bảo đảm sẵn sàng trích xuất và báo cáo được các thông tin như: Thông tin về lô sản xuất của sản phẩm thực phẩm; số lượng sản phẩm của lô sản xuất đã xuất kho, còn tồn ở các kho của cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm; danh sách tên, địa chỉ của khách hàng, các đại lý phân phối sản phẩm thực phẩm (nếu có); số lượng sản phẩm của lô sản xuất đã nhập, đã bán và còn tồn tại kho.

Liên quan đến việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, Thông tư quy định các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm phải: Lập hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm, lưu giữ đầy đủ thông tin về lô sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ, an toàn sản phẩm, nguyên liệu, quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản và kinh doanh; lưu trữ và duy trì hệ thống dữ liệu thông tin này tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hết hạn sử dụng của lô sản phẩm, 24 tháng kể từ ngày sản xuất lô sản phẩm đối với dụng cụ, vật liệu

chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và sản phẩm thực phẩm không yêu cầu bắt buộc ghi hạn sử dụng; truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi tự phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; phân tích, xác định nguyên nhân gây mất an toàn đối với lô sản phẩm phải truy xuất. Trường hợp sản phẩm không đảm bảo an toàn phải thu hồi và xử lý;

áp dụng hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo mã nhận diện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Sở Y tế, cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này tại địa phương theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

**Ong Kiên**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

## KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2019

**T**rong năm 2018 - 2019, tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, đẩy ứng dụng CNTT (công nghệ thông tin) như: Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc ban hành khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 1.0; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 – 2022; Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Kế hoạch hành động thực hiện NQ số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 2342/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh. Năm 2019 việc triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tiếp tục đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh, đồng

thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải tiến môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại, tăng năng suất và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân.

**\* Kết quả ứng dụng CNTT trong công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã phát huy hiệu quả cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. 100% cơ quan Nhà nước đã có cổng/trang thông tin điện tử, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp đầy đủ ở mức độ 1, 2.

**\* Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Thực hiện triển khai đầu tư hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh (theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ

thông tin) cho 19 Sở, ban, ngành tỉnh; 10 huyện, thị xã, thành phố và 130 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh. Đến nay hệ thống đã được đưa vào vận hành chính thức theo địa chỉ <http://dichvucong.dienbien.gov.vn>, trong đó đã cung cấp 1.785 dịch vụ công mức độ 2, 243 dịch vụ công mức độ 3 và 88 dịch vụ công mức độ 4. Việc triển khai thực hiện đầu tư Hệ thống cung cấp Dịch vụ hành chính công trực tuyến (Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên) đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

**\* Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính**

Hệ thống một cửa theo hướng hiện đại đã được đầu tư xây dựng, đến nay có 13 cơ quan đã triển khai là: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế. 10/10 ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (đạt tỷ lệ 44,8%). Hệ thống phần mềm một cửa điện tử thống nhất, tập trung toàn tỉnh đã được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã).

**\* Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước đã được chú trọng thực hiện, 100% cơ quan nhà nước các cấp đã kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành và liên thông vào Trục văn bản Quốc gia. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và huyện được triển khai áp dụng Hệ thống kiểm soát công tác chỉ đạo và điều hành (phần mềm nhắc việc) phục vụ tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc.

Tuy nhiên, do Hệ thống chứng thực điện tử và ứng dụng chữ ký số mới được triển khai

áp dụng ở một số cơ quan, đơn vị lên tỷ lệ các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan hoàn toàn dưới dạng điện tử có ký số còn thấp, văn bản vẫn phải gửi đồng thời qua cả 2 đường: văn bản điện tử và văn bản giấy qua văn thư.

**\* Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

Phần mềm Quản lý thông tin kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên đã được xây dựng và triển khai đến các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Phần mềm quản lý, cung cấp các thông tin, kinh tế xã hội của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý, hoạch định chính sách và tác nghiệp của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; tạo kênh cung cấp thông tin, số liệu kinh tế - xã hội chính thống cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

**\* Hạ tầng kỹ thuật**

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT, cụ thể:

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tại Văn phòng UBND tỉnh được đầu tư xây dựng với 12 máy chủ, phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm chỉ đạo điều hành, trang công báo tỉnh, quy phạm pháp luật.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Điện Biên đã được đầu tư nâng cấp, bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh với Chính phủ, các Bộ, Ban, Ngành và với UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt trên 80%.

- 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và

mạng internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối internet.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên đã được chú ý, tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế: Một số cơ quan không trang bị các thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, chưa áp dụng chuẩn an toàn thông tin,...

**\* Nguồn nhân lực**

Đa số cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đã qua đào tạo bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, biết sử dụng máy tính trong công việc. 90% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về CNTT.

Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, quản trị mạng của các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Việc tổ chức và đăng ký tham gia các khóa đào tạo nguồn nhân lực CNTT thời gian qua đã giúp cho cán bộ chuyên trách quản trị mạng tại các cơ quan quản lý nhà nước được trang bị thêm nhiều kiến thức, kỹ năng phục vụ ngày càng tốt hơn việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và bảo đảm về an toàn an ninh thông tin, xử lý kịp thời các sự cố bị nhiễm mã độc và hành động truy cập trái phép

từ bên ngoài internet.

Song song với đó, công tác ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp cũng được triển khai tích cực với nhiều thông tin, văn bản được cung cấp kịp thời trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Bên cạnh đó, nhiều nội dung triển khai xây dựng Chính quyền điện tử chưa được như mong đợi vẫn còn những hạn chế, vướng mắc, tồn tại như:

Nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực triển khai ứng dụng CNTT, mang tính rời rạc, không liên kết thành hệ thống; Việc đầu tư xây dựng, phát triển CNTT chưa được quan tâm đúng mức.

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống phòng chống virus mới chỉ triển khai ở mức đơn lẻ tại các máy trạm, chưa xây dựng được các hệ thống phòng chống virus tập trung. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao.

Chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, chưa áp dụng chuẩn an toàn thông tin,...

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh chưa đồng bộ, liên thông với các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành nên khó khăn trong quá trình gửi nhận văn bản từ UBND tỉnh đến các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh.

Cán bộ chuyên trách về CNTT còn thiếu, đa số làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trình độ chưa đồng đều. Chưa có chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về CNTT nên chưa thu hút đủ đội ngũ cán bộ có trình độ cao về CNTT về làm việc nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT./.

**Trần Thơm**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN